



"Hành trình của một trí thức dân thân" (Tập chí Xưa & Nay - Nxb. Thời Đại) xuất bản nhân sinh nhật lần thứ 90 của Nhà nghiên cứu Nguyễn Đình Đầu

Nguyễn Đình Đầu nhà sử học phương Nam

Võ Văn Sen*

NGÀY 12-3-2020, CỤ NGUYỄN ĐÌNH ĐẦU TRÒN 100 TUỔI. TRONG DỊP NÀY, TẬP 3 BỘ SÁCH TẬP GHI VIỆT SỬ ĐỊA CỦA ÔNG CŨNG ĐÃ ĐƯỢC NXB. TRÈ GIỚI THIỆU ĐẾN ĐỘC GIẢ VÀO ĐÚNG NGÀY SINH NHẬT. CÙNG VỚI NHỮNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU ĐỒ SỘ TRƯỚC ĐÓ, CÓ THỂ NÓI NGUYỄN ĐÌNH ĐẦU ĐÃ KHẲNG ĐỊNH TÂM VÓC CỦA MỘT NHÀ ĐỊA LÝ HỌC - LỊCH SỬ HÀNG ĐẦU CỦA NAM BỘ VÀ CẢ NƯỚC VỚI NHIỀU ĐÓNG GÓP QUAN TRỌNG.

1. Nguyễn Đình Đầu sinh ngày 12-3-1920 (khai sinh ghi 1923) trong một gia đình Công giáo tại nhà số 57, phố Hàng Giấy, Hà Nội⁽¹⁾. Thuở nhỏ ông theo học ở trường tiểu học Pháp - Việt. Hết bậc Trung học, ông thi đỗ và theo học trường Bách Nghệ Hà Nội (1939). Tốt nghiệp năm 1941, Nguyễn Đình Đầu làm trưởng một xưởng công nghệ của Pháp ở Hà Nội, quản lý 120 công nhân. Trong thời gian này, ông có nhiều điều kiện tham gia các phong trào của Hội hướng đạo, Hội Truyền bá Quốc

ngữ, Phong trào Thanh niên lao động Công giáo (Jeunesse Ouvrière Chrétienne - JOC).

Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, Nguyễn Đình Đầu tham gia làm việc cho Chính phủ cách mạng lâm thời với tư cách là phụ tá cho Bộ trưởng Bộ Quốc dân kinh tế Nguyễn Mạnh Hà. Trên cương vị này, ông được giao nhiệm vụ đi thu mua gạo, tiếp tế cho đạo quân Trung Hoa Dân quốc đang có mặt ở miền Bắc dưới danh nghĩa đại diện Đồng minh giải giáp quân đội Nhật. Trong giai đoạn trước toàn quốc kháng chiến, Nguyễn Đình Đầu còn có những đóng góp nhất định trong Hội nghị trù bị Đà Lạt, Hiệp định sơ bộ Pháp - Việt và Hội nghị Fontainebleau năm 1946.

Sau ngày Toàn quốc kháng chiến, Nguyễn Đình Đầu ở lại Hà Nội rồi sang Pháp học tại Đại học Công giáo Paris (Institut Catholique de Paris). Ông tốt nghiệp Cử nhân ngành Khoa học - Xã hội tại đây năm 1953.

Trong thời gian tại Pháp, Nguyễn Đình Đầu còn tích cực tham gia hoạt động trong phong trào vận động chính phủ Pháp đàm phán với chính phủ Hồ Chí Minh cùng với các trí thức yêu nước lúc đó như Hoàng Xuân Hãn, Nguyễn Mạnh Hà, Nguyễn Ngọc Bích. Năm 1954, khi diễn ra Hội nghị Genève về

Việt Nam, ông cùng các trí thức nói trên sang Thụy Sĩ, đến gặp và vận động ủng hộ Phái đoàn Việt Nam tại Hội nghị.

Đầu năm 1955, ông từ Pháp về nước và sống tại Sài Gòn. Thời gian này, ông nhận giảng dạy ở các trường tư thục Công giáo. Từ 1957 - 1959, ông là giáo sư sử địa, giám học của Trường Trung học Nguyễn Bá Tòng (nay là trường Phổ thông Trung học Bùi Thị Xuân, Quận 1). Giai đoạn này, ông cũng tham gia biên soạn sách giáo khoa Sử Địa từ đệ thất đến đệ nhị chuyên khoa ở miền Nam.

Từ năm 1960, ông chuyên tâm nhiều vào việc nghiên cứu lịch sử, địa lý, văn hóa với nhiều công bố nghiêm túc và cẩn trọng, tạo được uy tín trong giới nghiên cứu ở miền Nam lúc bấy giờ. Trong giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, ông là một trong những nhà trí thức tích cực của "lực lượng thứ Ba" trong chính trường miền Nam kể từ sau Hiệp định Paris 1973.

2. Sau ngày đất nước thống nhất, Nguyễn Đình Đầu tiếp tục sự nghiệp nghiên cứu sử học của mình với nhiều nghiên cứu tâm huyết. Dù khiêm tốn tự nhận mình "không được đào tạo chính quy về sử địa", "chỉ là người tự học vì bộ môn sử địa ám ảnh từ nhỏ", nhưng những công trình của ông về địa lý học



Thân hữu và gia đình dự sinh nhật lần thứ 100 của Nhà nghiên cứu Nguyễn Đình Đầu

- lịch sử vẫn hết sức công phu và có nhiều đóng góp giá trị.

Nổi bật nhất có lẽ là *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn* – công trình mà theo giáo sư Trần Văn Giàu là “một trong những công trình lớn nhất về khoa học lịch sử ở cuối thế kỷ XX của chúng ta”⁽²⁾. Còn theo GS. Phan Huy Lê, với công trình *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn*, “anh Nguyễn Đình Đầu là người đi đầu trong việc khai thác kho tư liệu (địa bạ) cực kỳ phong phú này... Kết quả nghiên cứu của nhà sử học Nguyễn Đình Đầu đã đặt lại một số vấn đề buộc các nhà khoa học phải kiểm tra lại nhận thức cũ của mình”⁽³⁾. Năm 2005, công trình *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn phần Nam kỳ lục tỉnh* (gồm 8 quyển) của ông cùng các cộng sự đã được trao Giải thưởng Trần Văn Giàu. Đây là công trình nghiên cứu dày

công khi đã khai thác bộ “Địa bạ vĩ đại và phức tạp”⁽⁴⁾ gồm 16.000 quyển với hơn một triệu trang viết chữ Hán kèm theo địa danh Nôm. Phần lớn công trình nghiên cứu này đã được xuất bản, góp phần quan trọng vào việc tìm hiểu, nghiên cứu và phục dựng diện mạo của đất nước dưới triều Nguyễn.

Cùng với những tâm huyết dành cho nguồn tư liệu từ địa bạ triều Nguyễn, Nguyễn Đình Đầu còn đặc biệt quan tâm đến những “cổ vật biểu hiện cuộc sống vật chất và tinh thần của dân ta”. Như ông chia sẻ, ông có may mắn “thu gom được một số sách sử học và một số bản đồ cổ kim mô tả lãnh địa và lãnh hải Tổ quốc ta”. Có được cái “may mắn” ấy, bởi ông là người đam mê tư liệu, như cái bốn phần mà ông tự nhận “ghi chép thành quả hay thất bại của việc đã làm”⁽⁵⁾. Có dịp tiếp cận với tủ sách và bộ sưu tập gốm sứ, hình ảnh, bản đồ cổ... của Nguyễn Đình Đầu mới hiểu rõ cái “bốn phần” ấy của ông⁽⁶⁾. Những năm gần đây, nhiều công trình nghiên cứu

của ông đã được công bố trên cơ sở những nguồn tư liệu ấy, mà quan trọng nhất có lẽ là những công bố liên quan đến chủ quyền của đất nước đối với hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa trên Biển Đông. Có thể kể đến: *Quốc hiệu cương vực - Hoàng Sa - Trường Sa* (Nxb. Trẻ, 2013; tái bản nhiều lần); *Chủ quyền Việt Nam trên Biển Đông & Hoàng Sa - Trường Sa* (Nxb. Đại học Quốc gia TP.HCM, 2014); cùng nhiều công trình viết chung về chủ quyền biển đảo Việt Nam.

Đối với riêng Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Đình Đầu đã có nhiều đóng góp cho nền Sử học Thành phố nói riêng, khoa học xã hội Thành phố nói chung. *Địa chí Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh* do GS. Trần Văn Giàu và nhà nghiên cứu Trần Bạch Đằng chủ biên, hoàn thành phần 1 (Lịch sử) năm 1987 – công trình “góp phần làm cho con người Thành phố hiểu mình là ai và đồng bào cả nước, bè bạn bên ngoài hiểu thế nào là con người Thành phố Hồ Chí Minh”⁽⁷⁾ – có sự tham gia

của Nguyễn Đình Đầu có thể được xem là công trình khái quát nhất về lịch sử Thành phố tính đến thời điểm đó. Không quá đồ sộ, song cho đến tận ngày nay, đây vẫn là một công trình được đánh giá cao bởi giá trị học thuật lẫn ý nghĩa chính trị - xã hội.

Cũng trong năm 1987, trong bối cảnh hoạt động của Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam hầu như bị ngưng trệ, Hội Khoa học Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Hội Sử học Thành phố) đã sớm được huy tụ và thành lập với vai trò tập hợp của GS. Trần Văn Giàu⁽⁶⁾. Một trong số thành viên thuộc thế hệ đầu tiên của Hội Sử học Thành phố có nhà sử học Nguyễn Đình Đầu. Trong suốt những năm sau đó, người ta thấy những bài viết, bài dịch của ông xuất hiện thường xuyên trên các công trình viết chung, diễn đàn Sử học, báo chí trong và ngoài nước, nhiều nhất là trên tạp chí *Xưa&Nay*, cơ quan của Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam.

Là một tín đồ Công giáo, Nguyễn Đình Đầu cũng dành không ít thời gian cho những nghiên cứu của ông về các nhân vật lịch sử có Đạo, góp phần làm rõ thêm, toàn diện và đầy đủ về những gì đã diễn ra trong lịch sử, gắn với số phận của mỗi con người cụ thể. Đó là trường hợp của Léopold Cadière, Nguyễn Trường Tộ, Đặng Đức Tuấn, hay Trương Vĩnh Ký... Những nghiên cứu ấy có thể được xem là chất keo kết nối giữa Đạo với Đời, Công giáo và Dân tộc, góp phần xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc.

Trong những năm gần đây, dù tuổi đã cao, sức đã yếu, song ông vẫn dành thời gian để gom góp, sưu tập lại những ghi chép của mình trên nhiều lĩnh vực, tập hợp thành bộ sách *Tạp ghi Việt sử địa*, đến nay đã xuất bản được 3 tập. Như chính tên của nó, bộ sách là những ghi chép rời rạc, lẻ tẻ, với mong muốn giản dị là “có thể đáp ứng trí tò

mò của các bạn trẻ”. Nhưng có lẽ ý nghĩa của bộ sách đã vượt ra khỏi mong muốn khiêm tốn của tác giả, cung cấp những tư liệu đáng giá, chi tiết, được chất lọc cẩn trọng và nghiêm túc về lịch sử, địa lý, văn hóa, xã hội và nghệ thuật Việt Nam thời cận - hiện đại. Với lối văn gần gũi, súc tích, cô đọng, bộ sách có thể nói đã góp phần kéo bạn đọc - nhất là bạn đọc trẻ - đến gần hơn với lịch sử đất nước.

3. Nhân sinh nhật lần thứ 100 của nhà nghiên cứu Nguyễn Đình Đầu, nhìn lại “hành trình trăm năm” của ông, người ta có thể nhận thấy chân dung một nhà trí thức lớn. Trải qua nhiều giai đoạn thăng trầm của lịch sử, chứng kiến những biến cố của thời cuộc, người trí thức ấy đã luôn giữ vững tinh thần của một người yêu nước. Là một nhà sử học, cuộc đời của Nguyễn Đình Đầu cho chúng ta một tấm gương về tinh thần lao động khoa học nghiêm túc, hăng say không ngừng nghỉ. Là một chứng nhân của lịch sử, cuộc đời của ông cho chúng ta một hình mẫu của người trí thức sống có trách nhiệm và luôn trăn trở với vận mệnh của quốc gia - dân tộc. Trên cả hai bình diện ấy, ông đều đã và đang để lại những dấu ấn, đóng góp rõ nét, đáng trân trọng.

Với GS. Trần Văn Giàu, Nguyễn Đình Đầu là một “anh bạn già”, một “Tả Áo của thành phố”, “Tả Áo của Việt Nam” thời hiện đại. Với nhà nghiên cứu Trần Bạch Đằng, Nguyễn Đình Đầu “là một trí thức Thiên Chúa giáo luôn đồng hành cùng dân tộc”, như chiếc cầu nối giữa những người Cộng sản với những người trí thức Thiên Chúa giáo. Còn với những người trẻ, mong rằng qua cuộc đời và những công trình nghiên cứu của ông, người ta có thêm một tấm gương để noi theo, thêm tò mò, thêm yêu và hứng thú với lịch sử - văn hóa dân tộc. Cầu chúc

ông luôn mạnh khỏe và minh mẫn để tiếp tục đồng hành và vun đắp cho những giá trị suốt cuộc đời theo đuổi. ■

CHÚ THÍCH:

* GS. TS

1. Dương Bích Hồng, “Nguyễn Đình Đầu như tôi biết”, in trong *Nguyễn Đình Đầu - Hành trình của một trí thức dấn thân*, Nxb. Thời Đại - Tạp chí *Xưa&Nay*, 2010, tr.321.

2. Nguyễn Đình Đầu, *Tổng kết nghiên cứu địa bạ Nam kỳ lục tỉnh* (Lời giới thiệu của GS. Trần Văn Giàu), Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1994, tr.12.

3. Nguyễn Đình Đầu, *Tổng kết nghiên cứu địa bạ Nam kỳ lục tỉnh* (Lời giới thiệu của GS. Trần Văn Giàu), Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1994, tr.12.

4. Chữ của GS. Trần Văn Giàu.

5. Nguyễn Đình Đầu, *Tạp ghi Việt sử địa (tập 1)*, Nxb. Trẻ, thành phố Hồ Chí Minh, 2016, tr.7

6. Năm 2009, Hội đồng khoa học của Quỹ văn hóa Phan Chu Trinh đã đánh giá rất cao những công trình của ông và quyết định tặng thưởng cho “công trình nghiên cứu cả đời”. Đó là bộ sưu tập sách cổ về Việt Nam với cả ngàn cuốn gồm nhiều thứ tiếng (chủ yếu là tiếng Hán, Pháp, Tây Ban Nha, Anh, Việt...), bộ sưu tập đồ gốm cổ từ thế kỷ thứ I (thời Hai Bà Trưng) đến thế kỷ XX (gồm hơn 500 hiện vật). Đặc biệt nhất là bộ sưu tập bản đồ với hơn 3.000 bức (to nhất có khổ 1,3 x 3m). Hầu hết là bản đồ Việt Nam qua các thời kỳ (từ thế kỷ XV) do người ngoại quốc vẽ.

7. Trích thư của Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh gửi Ban chủ biên bộ sách *Địa chí thành phố Hồ Chí Minh* ngày 2-9-1984.

8. Một năm sau đó (1988), Đại hội II Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam được tổ chức, đánh dấu sự phục hồi trở lại hoạt động của Hội vốn bị đình trệ sau sự ra đi đột ngột của Giáo sư - Chủ tịch sáng lập Hội Trần Huy Liệu (1969).